

Hướng dẫn nuôi **CÁ RUỘNG, CÁ LỒNG VÀ CÁ TRONG AO**



KS. CHU THỊ THƠM - PHAN THỊ LÀI - NGUYỄN VĂN TÓ

(Biên soạn)

Hướng dẫn
**NUÔI CÁ RUỘNG, CÁ LỒNG
VÀ CÁ TRONG AO**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

HÀ NỘI - 2005

LỜI NÓI ĐẦU

Trong cơ chế thị trường, mỗi người đều lựa chọn cho mình cách làm giàu chính đáng. Đối với bà con nông dân, tài sản trong tay không có gì hơn ngoài những tác đất, mảnh vườn, mẫu ruộng... Nhưng thực tế cho ta thấy: nhiều người đã giàu lên nhanh chóng vì biết cách tận dụng triệt để và sáng tạo những gì mình có.

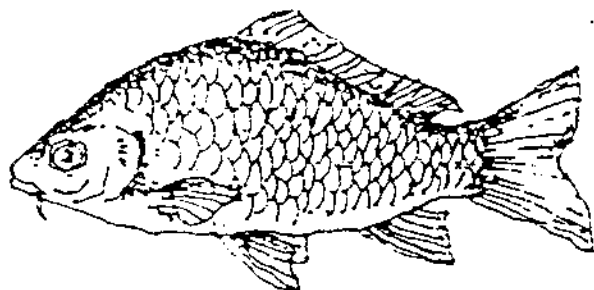
Nhằm đáp ứng mong muốn tự mình nâng cao đời sống của bà con nông dân, chúng tôi xin giới thiệu cuốn: "**Hướng dẫn nuôi cá ruộng, cá lồng và cá trong ao**" để có thể phổ biến những kiến thức cơ bản nhất về cách nuôi một số giống thủy sản nước ngọt, với những lời chỉ dẫn cụ thể, đơn giản và dễ hiểu nhất, giúp bà con thành công trong công việc của mình.

CÁC TÁC GIẢ

MỘT SỐ LOÀI CÁ NƯỚC NGỌT VÀ THỨC ĂN NUÔI CÁ

1. MỘT SỐ LOẠI CÁ

. Cá chép:



Cá chép có 7 loại khác nhau, chép trắng là loại có ý nghĩa kinh tế và được nuôi phổ biến vì thịt thơm ngon.

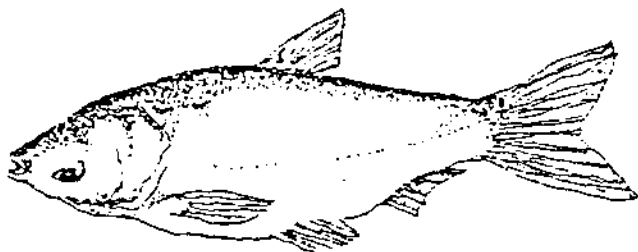
Cá chép là loài ăn đáy, chúng ăn sinh vật sống ở đáy như giun, ốc, ấu trùng, côn trùng... chúng ăn cả phù du động vật và các loại thức ăn nhân tạo.

Cá chép nuôi 1 năm có thể đạt 0,4 - 0,6kg/con.

Cá chép đẻ tự nhiên trong ao hồ, đồng ruộng và có thể cho đẻ nhân tạo.

. Cá mè trắng:

Cá sống ở tầng mặt và tầng giữa, thức ăn chính là thực vật phù du chiếm 60-70%. Vì vậy, vào lúc sáng sớm và chiều tối cá mè trắng thường bơi trên mặt nước, đón dòng nước vào miệng để lọc thức ăn.



Bón phân vào ruộng nuôi cũng là để thực vật phù du phát triển, tạo nguồn thức ăn cho cá.

Mè trắng còn ăn các loại bột mịn như: cám gạo, cám ngô, bột mì, bột sắn, bột đậu tương.

Cá mè trắng thường dùng để nuôi ghép với các loài cá khác trong ao với tỷ lệ 40-50%.

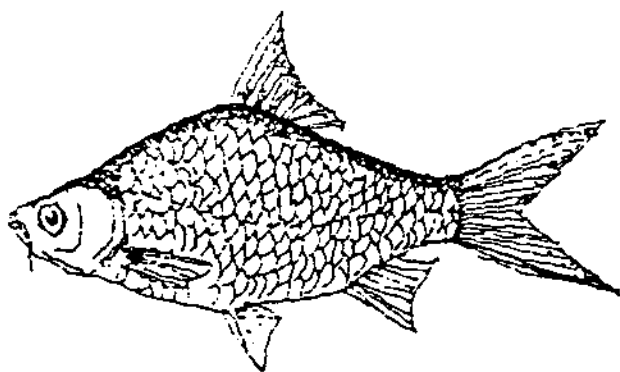
Cá mè trắng lớn nhanh, nuôi ít tốn kém. Nuôi từ 10 đến 12 tháng có thể đạt trọng lượng từ 0,5 đến 1kg/con, 2 năm tuổi có thể đạt 1,5kg/con trở lên.

Cá mè trắng không để tự nhiên trong ao, cá giống là do cá mè trắng để nhân tạo bằng cách tiêm kích dục tố sinh sản.

. Cá mè Vinh:

Là loài cá ăn tạp, ăn sinh vật phù du là chủ yếu, nhưng ngả về các loại rau, bèo, cỏ non.

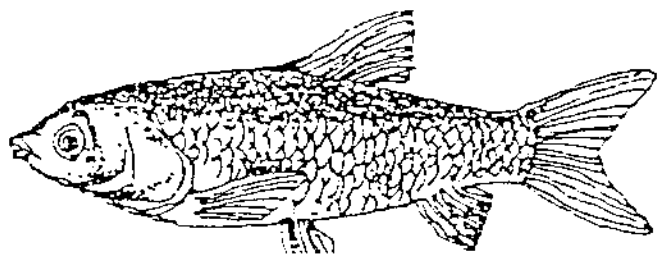
Cá có chất lượng thịt ngon nhưng chậm lớn. Thân dài 45cm mới đạt 2,5kg, cá nuôi sau 1 năm đạt trọng lượng từ 0,5 đến 0,5kg.



. Cá trắm cỏ

Cá trắm cỏ có nguồn từ Trung Quốc.

Cá trắm cỏ ăn thực vật là chủ yếu, như các loại bèo, rong, cỏ nước, cỏ lá trên cạn, nên người ta còn gọi cá trắm cỏ là "con trâu nước".



Cá trắm cỏ còn ăn các chất bột và thức ăn đóng viên, do vậy cá trắm cỏ còn là đối tượng nuôi ghép, nuôi đơn... trong ruộng, ao, hồ, trong lồng.

Bình thường, cứ 40kg cỏ non cho tăng trọng 1kg cá trắm cỏ và kéo theo tăng trọng của 0,6kg cá khác.

Cá trắm cỏ lớn nhanh, nuôi năm đầu đạt 300-400g/con, năm thứ 2 đạt 1,5 - 2kg/con.

. Cá trắm đen:

Cá sống ở tầng đáy, ăn động vật là chủ yếu, thức ăn của chúng là ấu trùng, côn trùng, cá con, tôm tép

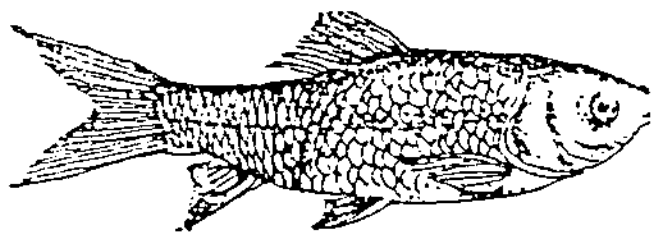
và chủ yếu là các loại ốc (nên còn gọi là trắm ốc). Thông thường người ta nuôi ghép trong ao cá thịt, ghép trong ao cá vô bố mẹ hoặc nuôi trong các đầm hồ tự nhiên (có nhiều ốc).

Hiện đã cho cá trắm đen sinh sản nhân tạo thành công. Cá trắm đen 1 năm có thể đạt 0,6 - 1kg/con, sau 2 năm 4-6kg/con, đã thu được cá trắm đen ngoài tự nhiên nặng tới 40kg, dài 1,20m. Cá trắm đen có chất lượng thịt thơm ngon đặc biệt, vì vậy nhiều người xếp cá trắm đen đứng đầu hàng cá nước ngọt về chất lượng.

. Cá trôi Ấn Độ (rôhu)

Là loài cá ăn tạp, nên rất dễ nuôi.

Thức ăn tự nhiên của chúng là mùn bã hữu cơ, sinh vật phù du, thực vật thuỷ sinh và thức ăn nhân tạo (cám và các loại bột ngũ cốc).



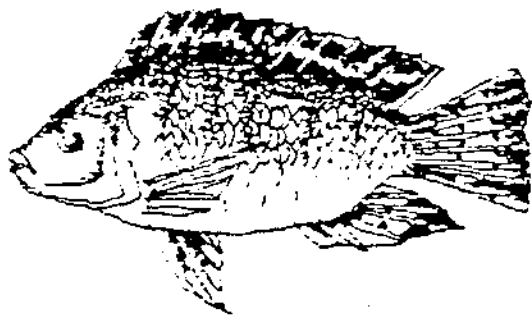
Cá trôi Ấn Độ có thể đạt 0,6 - 1,2kg ở năm đầu và 1,5kg trở lên ở năm thứ 2.

Cá chịu được lạnh tới 12 độ C và nhiệt độ cao tới 43 độ C, chịu được độ mặn tới 15%. Là thành phần cá quan trọng trong đàn cá nuôi, chiếm tỷ lệ ghép 20-50%.

. Cá rô phi:

Cá sống tầng giữa, tầng đáy.

Cá rô phi ăn tạp, thức ăn chủ yếu là mùn bã hữu cơ, các loại phân hữu cơ, các loại phân trâu, bò, lợn, gà. Cá cũng ăn các loại bèo tấm, bèo dâu và tinh bột các loại.



Thích hợp với mọi nơi nuôi, cá mắn đẻ và đẻ sớm, đẻ nhiều lần trong năm (trừ mùa đông), cá cái ngậm trứng trong miệng và bảo vệ con.

Cá rô phi đẻ nhiều lứa, nhiều con, làm tăng mật độ cá trong ao.

Hiện nay đã ứng dụng công nghệ di truyền để tạo ra một quần thể cá rô phi toàn đực (rô phi đơn tính) phục vụ sản xuất.

. Cá trê:

Cá trê sống ở tầng đáy, còn nhỏ ăn động vật phù du, lớn lên ăn các loại giun, côn trùng, ấu trùng, tôm, tép, cá con, xác bã động vật thối rữa và các chất bột ngũ cốc. Trê đen sống được trong môi trường khắc nghiệt, nước thối, bẩn, thiếu ôxy, pH thấp (mà các loại cá khác không sống được).

Nuôi có thể cho cá trê ăn thêm cám gạo, ngô (70%) và cá tạp, bột cá (30%) nấu chín, đóng viên hoặc nắm rải ven ao, cho cá ăn vào buổi chiều tối.

Hiện nay ngoài cá trê đen còn có cá trê phi, trê vàng (thịt ngon nhất) được nuôi nhiều ở ruộng lúa.

. Cá diếc

Là loại cá được nuôi khá phổ biến ở hồ, ao, ruộng. Cá thường sống ở đáy hồ, ao, ruộng. Nguồn thức ăn chủ yếu là động vật phù du như giun đỏ, ấu trùng, côn trùng như ốc, hến. Ngoài ra còn ăn các